

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 6 năm 2024

Số: 2489/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1015/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1992

Địa chỉ: thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Ông Đỗ H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Đỗ H và bà Huỳnh Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ H và bà Huỳnh Thị Th thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2023 do Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/2023 cho bà Huỳnh Thị Th và ông Đỗ H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Các đương sự khai không có

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Huỳnh Thị Th chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Đỗ H chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn), nhưng bà Thanh tự nguyện chịu thay cho ông

Hiện và được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Thanh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026534 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức. Trả lại cho bà Huỳnh Thị Th 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung